TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: **46**/2019/HSST
Ngày: 18/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Hạnh.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông: Nguyễn Tiến Tịnh, bà: Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoan Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/HSST, ngày 24/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Trương Xuân T, tên gọi khác: THT, sinh năm 1982; Tại tỉnh: Đắk Nông; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: t 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Xuân H, sinh năm 1948 và bà: Vương Thị N, sinh năm 1952; Vợ bị cáo: Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. (Bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Tấn H, tên gọi khác: K, sinh năm 1993; Tại tỉnh: Đắk Nông; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: t 15, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 và bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 04 anh, chị, em; Tiền án, Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2019 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. (Bị cáo có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. ông: Nguyễn Minh H, sinh năm 1953; Trú tại: thôn T, xã TN, Tp. TK, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt)

2. anh: Nguyễn Đình T, sinh năm 1989; Trú tại: thôn ĐH, xã T, huyện M, tỉnh Nông (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. chị: Võ Thanh T, sinh năm 1999; Trú tại: 57 PCK, phường TC, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt)

2. anh: Nguyễn Phương N, sinh năm 1988; Trú tại: thôn 10b, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

3. bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1962; Trú tại: t 15, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Xuân T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 18/6/2019, Trương Xuân T bắt xe buýt đi từ thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông đi thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gặp một người đàn ông thường gọi là "Cu Đỏ" (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)* ma túy tổng hợp dạng đá về sử dụng. Khi mua ma túy về, Trương Xuân T đã lấy một phần để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 18/6/2019, Nguyễn Đình T trú tại thôn ĐH, xã T, huyện M, tỉnh Đắk Nông, là đối tượng nghiện ma túy, gọi điện thoại cho Trương Xuân T để mua 500.000 đồng ma túy đá và thống nhất giao ma túy và nhận tiền tại nhà nghỉ Quỳnh Anh thuộc thôn 10B, xã L, huyện M. Sau đó, Trương Xuân T lấy một phần ma túy trong số ma túy đã mua cho vào gói nilông trong suốt dùng băng keo đen quấn kín rồi điện thoại cho Nguyễn Tấn H đến gặp Trương Xuân T nhận ma túy để đi giao cho Nguyễn Đình T và lấy 500.000 đồng.

Vào lúc 20 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Tấn H đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 43-411.FS của ông Nguyễn Minh H (cho Trương Xuân T mượn) đi đến thôn 7, xã L, huyện M gặp Trương Xuân T nhận gói ma túy và đi đến trước cửa nhà nghỉ Quỳnh Anh thuộc thôn 10B, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông để giao cho Nguyễn Đình T, khi đang đứng phía trước nhà nghỉ Quỳnh Anh chờ giao ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Mil phát hiện bắt quả tang cùng gói ma túy vào lúc 21 giờ 35 phút cùng ngày.

Vào lúc 9 giờ 00 phút ngày 19/6/2019, ngay trước khi cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil tiến hành bắt khẩn cấp Trương Xuân T tại nơi ở thì Trương Xuân T đã kịp tiêu hủy phần ma túy còn lại trong nhà vệ sinh do đó không thu giữ được.

Tại Kết luận giám định số: 47/KLMT-PC09 ngày 24/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể màu trắng (do cơ quan cảnh

sát điều tra công an huyện Đắk Mil thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Tấn H) có khối lượng 0,4895 gam, là chất Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT323, Nghị định 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tại Bản cáo trạng số 41/CTr – VKS ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử các bị cáo Nguyễn Tấn H, Trương Xuân T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn H, Trương Xuân T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:*

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Trương Xuân T mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia X2, màu đen – đỏ của bị cáo Nguyễn Tấn H; 01 điện thoại di động Samsung màu đen của bị cáo Trương Xuân T mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,3493 gam Methanphetamine (còn lại sau giám định); 01sim số 0988.073.047 của bị cáo Nguyễn Tấn H; 01 sim số 0913.794.848 của bị cáo Trương Xuân T do không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Trương Xuân T 01 sim điện thoại số 0845.221.282 do không liên quan đến việc phạm tội

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 43-411.FS cho ông Nguyễn Minh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại phiên toà, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị cáo Trương Xuân T, Nguyễn Tấn H nói lời sau cùng, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo một cơ hội để sửa chữa những lỗi lầm sớm trở thành người công dân tốt, sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Xuân T, Nguyễn Tấn H, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Vào lúc 21 giờ 35 phút, ngày 18/6/2019, tại thôn 10B, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Nông, Trương Xuân T, Nguyễn Tấn H đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy là chất Methamphetamine, khối lượng 0,4895gam cho đối tượng Nguyễn Đình T, khi Nguyễn Tấn H chưa kịp giao gói ma túy cho Nguyễn Đình T thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Mil phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Khoản 1 Điều 251 BLHS quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

....

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, góp phần làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng. Trong thời gian gần đây, nổi nên tình trạng tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy một cách nghiêm trọng, đây là một vấn nạn của xã hội chính từ ma túy mà nảy sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, vì vậy cần phải có một hình phạt thích đáng để răn đe, giáo dục các bị cáo, đồng thời làm gương cho những ai đã và đang có ý định phạm tội, nhằm nhanh chóng loại bỏ loại tội phạm này ra khỏi xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm, do đó các bị cáo phải chịu chung hậu quả về hành vi đã gây ra. Tuy nhiên hành vi của các bị cáo chỉ là

đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức nên không cần phân hóa vai trò của từng bị cáo. Bị cáo Nguyễn Tấn H mặc dù không có ý thức mua bán trái phép chất ma túy nhưng khi bị cáo Trương Xuân T nhờ mang đi giao cho hộ, bị cáo đã nhận lời thực hiện mặc dù không có hứa hẹn được trả tiền công hay lợi nhuận gì nhưng bị cáo đã thực hiện là hành vi giúp sức nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này thì trước đó các bị cáo chưa có bất cứ vi phạm pháp luật gì, tiền án, tiền sự không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Trương Xuân T có bố đẻ là thương binh loại A và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật để các bị cáo yên tâm cải tạo. Tuy nhiên cũng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để các bị cáo học tập, lao động cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội. Về mức án thì bị cáo Trương Xuân T cần phải cao hơn bị cáo Nguyễn Tấn H nhưng xét về các tình tiết giảm nhẹ theo quy định thì cần xử hai bị cáo mức phạt ngang nhau là phù hợp.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS:

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2, màu đen – đỏ của bị cáo Nguyễn Tấn H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu sơn đen của bị cáo Trương Xuân T đã dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước mới phù hợp.

+ Đối với 01 sim số 0988.073.047 của bị cáo Nguyễn Tấn H; 02 sim số 0913.794.848; 0845.221.282 của bị cáo Trương Xuân T và 0,3493gam Methanphetamine (còn lại sau giám định) do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Tuy nhiên đã xác định sim số 0845.221.282 của bị cáo Trương Xuân T không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Việc trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 43-411.FS cho ông Nguyễn Minh H chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp cần chấp nhận.

[6] Trong vụ án này còn có những vấn đề sau:

- Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng một phần ma túy của Trương Xuân T do không thu giữ được vật chứng nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với hành vi mua ma túy của Nguyễn Đình T do chưa thực hiện được nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Nguyễn Minh H là người cho Trương Xuân T mượn và sử dụng xe mô tô biển số 43- 411.FS nhưng do không biết Trương Xuân T cho Nguyễn Tấn H sử dụng xe mô tô vào mục đích phạm tội nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm ông Nguyễn Minh H.

- Đối với đối tượng "Cu Đỏ" là người bán ma túy cho Trương Xuân T nhưng do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Xuân T (THT), Nguyễn Tấn H (K) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Xuân T (THT) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 19/6/2019.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51của BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn H (K) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 19/6/2019.

2. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Căn cứ Điều 106 của BLTTHS.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia X2, màu đen – đỏ của bị cáo Nguyễn Tấn H; 01 điện thoại di động Samsung màu đen của bị cáo Trương Xuân T mà các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,3493 gam Methanphetamine (còn lại sau giám định); 01sim số 0988.073.047 của bị cáo Nguyễn Tấn H; 01 sim số 0913.794.848 của bị cáo Trương Xuân T do không còn giá trị sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo Trương Xuân T 01 sim điện thoại số 0845.221.282 do không liên quan đến việc phạm tội

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đã thu giữ và xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 43-411.FS cho ông Nguyễn Minh H là chủ sở hữu hợp pháp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đắk Mil và Chi cục thi hành án dân sự huyện M).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị

cáo Trương Xuân T, Nguyễn Tấn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận**:*
-TAND tỉnh ĐắkNông;
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
-VKS ND huyện ĐắkMil;
-Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
-Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
-Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
-Chi cục THADS huyện M;
-Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh